

Số: 49/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 638/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Chị Ngô Tú N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn L và chị Ngô Tú N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 13/02/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: cháu Nguyễn Ngô Bảo M, sinh ngày 15/12/2013 và Nguyễn Ngô Bảo H, sinh ngày 01/01/2019.

Anh Nguyễn Tấn L có quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn

Ngô Bảo M (phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo M tại biên bản lấy ý kiến ngày 20/01/2021) và Nguyễn Ngô Bảo H. Chị Ngô Tú N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 con chung (Một triệu đồng trên một con chung) đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/01/2021.

Chị Ngô Tú N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Do anh Nguyễn Tấn L là người khuyết tật nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Ngô Tú N phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Án phí cấp dưỡng do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Ngô Tú N phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã B, huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi